

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 5 - 2021

V/v tranh chấp “Hôn nhân gia đình

- Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Bích Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu Tiến D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 495/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, tranh chấp về Hôn nhân và gia đình “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy Tr, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: ấp Tân D, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp Bình T 1, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Tr có mặt, anh D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 30/11/2020 bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy Tr trình bày:*

Hôn nhân của chị và anh D do mai mối, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 13/6/2001. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2005 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nguyên nhân do anh D không chung thủy mà có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên

ngăn nhưng không được, nên chị đã khởi kiện yêu cầu ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn (Bản án số 59/2005/HN-ST ngày 29/7/2005); tuy nhiên, tại phiên tòa Phúc Thẩm chị đã rút lại yêu cầu ly hôn để hàn gắn chung sống lại với anh D và được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang chấp nhận (tại Bản án số 56/2005/HN-PT ngày 29/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang). Nhưng kể từ đó cho đến nay, chị và anh D không hàn gắn chung sống lại được với nhau mà mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: chị và anh D có 01 con chung tên Phạm Thị Thanh Tr sinh ngày 22/4/2002, đã thành niên, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn anh Phạm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

#### **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị Tr và anh D được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, sau thời gian dài khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị Tr xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Phạm Văn D là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Bình T1, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2000 trên cơ sở tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2005 đến nay, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng trong thời gian dài ly thân mà anh, chị mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, chị Tr yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về nuôi con chung: chị Tr và anh D có 01 con chung tên Phạm Thị Thanh Tr sinh ngày 22/4/2002, đã thành niên, tự lập được, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày của đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Tr và anh D phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh D không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy Tr được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, ngày 13/6/2001 của Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Thúy Tr và anh Phạm Văn D không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung đã thành niên, tự lập được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy Tr phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001769 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Phạm Văn D không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng Phạm Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Dương Bích Tuyền**